

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung
trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2035

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) giai đoạn 2026 - 2035, **Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:**

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG UNG THƯ VÚ VÀ UNG THƯ CỔ TỬ CUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống ung thư nói chung, ung thư vú và ung thư cổ tử cung nói riêng luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo; các sở, ban, ngành, địa phương đã từng bước triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

Mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh từng bước được củng cố; năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế từng bước được nâng lên; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai thực hiện công tác khám, tư vấn, phát hiện sớm và chuyển tuyến điều trị đối với các trường hợp nghi ngờ mắc ung thư vú, ung thư cổ tử cung. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe được lồng ghép trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số, phòng, chống bệnh không lây nhiễm và các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

Bên cạnh đó, ngành Y tế đã tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của người dân; triển khai một số đợt khám, sàng lọc tại cộng đồng; từng bước nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của phụ nữ, nhất là đối tượng thuộc nhóm nguy cơ. Công tác quản lý, theo dõi, điều trị người bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận người dân về phòng bệnh, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung còn hạn chế; việc chủ động khám sức khỏe

định kỳ, tham gia các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm chưa trở thành thói quen, dẫn đến nhiều trường hợp được phát hiện khi bệnh đã ở giai đoạn muộn.

Thứ hai, mạng lưới cung cấp dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm chưa được triển khai đồng bộ; năng lực chuyên môn, trang thiết bị và điều kiện kỹ thuật tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhất là tuyến cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các kỹ thuật chuyên sâu, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân.

Thứ ba, nguồn lực dành cho công tác phòng, chống ung thư còn hạn chế; việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia triển khai các hoạt động truyền thông, sàng lọc, phát hiện sớm chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ tư, công tác quản lý thông tin, thống kê, theo dõi và quản lý người bệnh chưa được thực hiện đồng bộ; việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

Thứ năm, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các hoạt động truyền thông, dự phòng, phát hiện sớm, quản lý và chăm sóc người bệnh có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ; việc lồng ghép các hoạt động phòng, chống ung thư với các chương trình, đề án liên quan chưa phát huy đầy đủ hiệu quả.

Thứ sáu, việc theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu chuyên môn, hiệu quả triển khai các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung chưa được thực hiện thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý và điều trị UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh. Góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong, tăng tỷ lệ phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm và bảo đảm phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ được tiếp cận dịch vụ sàng lọc có chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.
- Giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC xuống dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong xuống dưới 1/100.000 phụ nữ.
- 100% người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC.
- 100% xã, phường triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn.
- 100% trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách và tài chính

- Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền cơ chế hỗ trợ phù hợp cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách trung ương và địa phương, các đối tác phát triển, khu vực y tế tư nhân và các tổ chức phi chính phủ.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (khám sức khỏe định kỳ, Chương trình mục tiêu quốc gia Chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, các chiến lược, Kế hoạch hóa gia đình (KHHĐQG) về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...).

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, viện trợ, hợp tác công – tư theo quy định pháp luật.

2. Nâng cao năng lực dự phòng và truyền thông giáo dục

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Đa dạng hóa các hình thức và ứng dụng các loại hình truyền thông mới, phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo như video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám.

- Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phối hợp với ngành giáo dục nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm phòng HPV.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm hằng năm gắn với Tháng hành động vì phụ nữ. Ngày thế giới phòng chống ung thư.

3. Nâng cao năng lực khám chữa bệnh và quản lý dữ liệu

- Đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang bị máy X-Quang vú kỹ thuật số, máy siêu âm, thiết bị sinh thiết cho các cơ sở y tế.

- Tổ chức các chiến dịch sàng lọc lưu động tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp.

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong sàng lọc, chẩn đoán và điều trị.

4. Tăng cường công tác phối hợp và huy động nguồn lực xã hội

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, ưu tiên bố trí ngân sách cho các khu vực khó khăn.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào các chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và khám sức khỏe định kỳ.

- Hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc thông qua các chương trình, dự án nhân đạo, từ thiện và huy động nguồn lực xã hội hóa.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng mô hình quản lý điều trị từ xa và hệ thống nhắc lịch tái khám tự động cho người bệnh.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đọc và phân tích hình ảnh X-quang vú.

- Lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc vào hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và hệ thống ghi nhận ung thư, kết nối liên thông dữ liệu.

IV. KINH PHÍ

Thực hiện Kế hoạch sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trong đó, lưu ý tập trung các nhiệm vụ:

- Căn cứ Kế hoạch chung, chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai hằng năm; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện.

- Là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ y tế.

- Hoàn thiện nền tảng dữ liệu dùng chung, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh và triển khai bệnh án ngoại trú, sổ sức khỏe điện tử.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện, tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp xây dựng cơ chế pháp lý, thực hiện lộ trình đưa sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào danh mục kỹ thuật được BHYT chi trả.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh, phụ huynh về lợi ích của tiêm vắc xin HPV.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền; thông tin kịp thời về phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 -2035.

6. Đề nghị các cơ quan báo chí của tỉnh

- Thường xuyên thông tin kịp thời trong các bản tin, chương trình, chuyên trang, chuyên mục về Kế hoạch hành động về phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2035;

- Phối hợp với Sở Y tế và ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

Chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng và triển khai các hoạt động trên địa bàn; bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện, định kỳ **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (B⁵⁵)
- Lưu: VT, KP237/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân